TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐST
Ngày: 12/4/ 2018.
V/v**:** "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: ông Phạm Thanh Vinh – kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 674/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2017 về việc "Xin ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm: 1972

Trú tại: Tổ 6 thôn Đa L, xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Duy P, sinh năm: 1979.

Trú tại: Tổ 6 thôn Đa L, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh L; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: bà Nguyễn Thị H, Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ ngày 16/11/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày: Bà và ông P chung sống vào năm 2006 nhưng đến năm 2009 thì đăng kí kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Xuân Thọ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện và không có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, cả hai sống tại Đa Lộc, Xuân Thọ, thành phố Đ. Cuộc sống chung không hạnh phúc do ông P còn ham chơi, thường xuyên bỏ nhà đi đêm không về nhà, chơi cờ bạc, rượu chè. Gây ra nợ nần, bà phải đứng ra trả nợ thay cho ông. Nhiều lần bà đã khuyên nhủ nhưng vẫn không thay đổi. Nay xác định tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn ông P.

Về con chung: Có 02 con chung Đặng Ngọc Duy, sinh ngày 06/7/2007; Đặng Ngọc Minh Quân, sinh ngày 10/5/2011. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả 2 con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định có 1 ki ốt tại chợ Xuân T, thành phố Đ; 01 nền nhà tại tổ 6 thôn Đa L, Xuân T, thành phố Đ; 03 sào đất cà phê tại Xuân Thọ, thành phố Đ. Ly hôn vợ chồng tự giải quyết , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng bà có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt nam - chi nhánh tỉnh Lâm Đồng số tiền 30.000.000đ, nhưng chưa đến hạn trả nợ. Đối với số tiền 20.000.000đ nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á chi nhánh Lâm Đồng bà đã trả xong vào ngày 22/12/2017.

Theo bản tự khai đề ngày 27/11/2017 ông Đặng Duy P trình bày thì: Ông thừa nhận việc chung sống và đăng ký kết hôn đúng như lời bà H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại tổ 6 thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ, thành phố Đ. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, ông thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do ông hay đi chơi, nhậu nhẹt về khuya. Vì vậy, bà H khó chịu, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay bà H xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung Đặng Ngọc D, sinh ngày 06/7/2007; Đặng ngọc Minh Q, sinh ngày 10/5/2011. Ly hôn, ông đồng ý giao 2 con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự thực hiện nghĩa vụ làm cha đối với con.

Về tài sản chung: Ông xác định có 1 ki ốt tại chợ Xuân Thọ, thành phố Đ; 01 nền nhà tại tổ 6 thôn Đa Lộc, Xuân Thọ, thành phố Đ; 03 sào đất cà phê tại Xuân Thọ, thành phố Đ. Ly hôn vợ chồng ông tự giải quyết , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tỉnh Lâm Đồng số tiền 30.000.000đ. Nhưng chưa đến hạn trả nợ.

Theo bản tự khai ngày 04/01/2018 của bà Nguyện Thị H- đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng thì: Ngày 29/5/2015 ông Đặng Duy P và bà Nguyễn Thị Xuân H có vay số tiền 30.000.000đ của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, theo chương trình vay

hộ cận nghèo, khế ước số 6600000704501360, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn 36 tháng, mục đích cải tạo và chăm sóc cà phê. Hạn trả là 12/5/2018. Về bảo đảm tiền vay: cho vay không có bảo đảm bằng tài sản, thông qua tổ tiết kiệm và vay vốn. Tính đến ngày 4/1/2018 thì ông P và bà H còn nợ ngân hàng nợ gốc là 30.000.000đ, nợ lãi là 122.400đ. Trong vụ án này thì Ngân hàng đề nghị ông P và bà H tiếp tục trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng khi đến hạn trả nợ 12/5/2018

Trong quá trình xét xử: Bà H xác định không còn tình cảm với ông P nên xin được ly hôn. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P yêu cầu đoàn tụ; Đại diện Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, đương sự và đề xuất: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Cho bà H và ông P được ly hôn. Giao 2 con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Nợ Ngân hàng chưa đến hạn trả nợ nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Đặng Duy P kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là hợp pháp.

[2] Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà H thì ông P ham chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc, thường xuyên đi đêm không về nhà. Ông P cũng thừa nhận những mâu thuẫn trên do bà H trình bày là đúng nhưng còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H – ông P kéo dài trong nhiều năm, nguyên nhân là do ông P sống không có trách nhiệm với vợ con. Đi chơi qua đêm, rượu chè cờ bạc. Ông P yêu cầu đoàn tụ nhưng không đưa ra giải pháp để hàn gắng tình cảm vợ chồng. Xét mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Cho bà H được ly hôn với ông P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 2 con chung Đặng Ngọc D, sinh ngày 06/7/2007; Đặng ngọc Minh Q, sinh ngày 10/5/2011. Ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P đồng ý giao 2 con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ tự thực hiện nghĩa vụ làm cha. Xét con có nguyện vọng ở với mẹ nên giao 2 con cho bà H trực tiep nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai bên.

[4] Về tài sản chung: Hai bên xác định có 1 ki ốt tại chợ Xuân T, thành phố Đ; 01 nền nhà tại tổ 6 thôn Đa Lộc, Xuân T, thành phố Đ; 03 sào đất cà phê tại

Xuân Thọ, thành phố Đ. Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về nợ chung: Hai bên xác định có nợ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Việ Nam – Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng số tiền 30.000.000đ nhưng đến 12/5/2018 mới đến hạn trả nợ. Ngân hàng yêu cầu bà H và ông P trả số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ. Ông P, bà H có ý kiến sẽ tiếp tục trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Xét hợp đồng vay tiền giữa các bên đến ngày 12/5/2018 mới đến hạn trả nợ nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Ông P, bà H tiếp tục trả nợ theo kế ước khi đến hạn trả nợ. Đến hạn trả nợ mà ông P, bà H không trả thì được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Đối với khoản tiền 20.000.000đ nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đong Á chí nhánh Lâm Đồng bà H đã trả xong vào ngày 22/12/2017. Nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân H đối với bị đơn ông Đặng Duy P.

Cho bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Đặng Duy P được ly hôn.

2- Về con chung: Giao con Đặng Ngọc Duy, sinh ngày 06/7/2007 và giao con Đặng Ngọc Minh Quân, sinh ngày 10/5/2011cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân H chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0004225, ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà H, ông P được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- VKSND...
- Đương sự.
- T.H.A Đà L.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã kí và đóng dấu

NGUYỄN THỊ DIỆU NGA